

SỰ PHỐI HỢP GIỮA GIA ĐÌNH VÀ NHÀ TRƯỜNG KHI THỰC HIỆN CHUYỂN TIẾP TỪ MẦM NON LÊN TIỂU HỌC CHO TRẺ RỐI LOẠN PHỔ TỰ KỶ TRONG THỜI KÌ COVID-19

Mai Thị Phương^{1,+},
Trần Thu Giang¹,
Nguyễn Thị Bùi Thành²

¹Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam;
²Trường Đại học Thăng Long
+Tác giả liên hệ • Email: phuong.mt@vnies.edu.vn

Article history

Received: 15/01/2022

Accepted: 11/02/2022

Published: 05/3/2022

Keywords

Transition, Covid-19
pandemic, preschool, autism
spectrum disorder, families
and schools

ABSTRACT

The transition from preschool to primary school is critical for children, including children with autism spectrum disorders. However, the outbreak of Covid-19 in Vietnam has caused a dramatic impact on this practice. This study aims to find out the current situation of coordination between families and schools when preparing for the transition from kindergarten to primary school for children with autism spectrum disorder during the Covid-19 period in 04 provinces/cities: Hanoi, Hai Phong, Bac Giang and Da Nang. The research results have identified four issues that currently require attention: (1) Advantages and disadvantages of families and schools; (2) Forms of cooperation between family and school; (3) The effectiveness of family-school partnership; (4) The expectations of parents and teachers to enhance effective mutual coordination during the transition from preschool to primary school of children with autism spectrum disorder during the Covid-19 period.

1. Mở đầu

Sự phối hợp giữa phụ huynh và nhà trường là điều kiện tiên quyết để HS tích cực hơn trong học tập và mang lại kết quả giáo dục có giá trị (Zhu & Liu, 2020). Khi GV và phụ huynh có sự liên lạc thường xuyên sẽ giúp hiểu rõ hơn về các vấn đề của trẻ; sự phối hợp chặt chẽ sẽ hữu ích cho những người tham gia vào quá trình giáo dục nói riêng và cả xã hội nói chung. Sparapani và cộng sự (2016) cho rằng, đối với trẻ tự kỷ, những biểu hiện khiếm khuyết cốt lõi về giao tiếp xã hội và hành vi có thể gây ra những thách thức cho trẻ, đặc biệt là trong học tập và tự điều chỉnh. Trẻ phải đối mặt với nhiều thách thức hơn khi chuyển đến trường học. Việc chuyển trẻ tự kỷ từ can thiệp sớm ở trường mầm non sang trường tiểu học phải được quản lý chặt chẽ để duy trì kết quả can thiệp, giảm phần nào nguy cơ lo lắng của trẻ, gia đình và cho phép những khởi đầu thành công (Beamish et al., 2014). Bên cạnh đó, Marsh và cộng sự (2017) cho rằng, cần phát triển hơn nữa và thực hiện các biện pháp can thiệp cụ thể trong giai đoạn chuyển tiếp để hỗ trợ trẻ tự kỷ đạt được thành công tối đa khi bắt đầu đi học, giúp trẻ có nhận thức tốt hơn, tham gia tích cực và tương tác xã hội với GV, bạn bè. Ngoài ra, phải chuẩn bị cho trẻ tự kỷ các kỹ năng cần thiết trước khi vào lớp 1, bởi trẻ tự kỷ có những khiếm khuyết cốt lõi và khó thích nghi với môi trường mới. Như vậy, các nghiên cứu trước đã chỉ ra những lợi ích của sự phối hợp chặt chẽ giữa các bên tham gia vào quá trình giáo dục nói chung, giáo dục chuẩn bị chuyển tiếp cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ (RLPTK) lên tiểu học; và trong thời kỳ dịch Covid-19 đang bùng phát hiện nay thì sự phối hợp giữa các bên càng quan trọng.

Dưới đây, sau phần trình bày về một số nghiên cứu liên quan về sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học cho trẻ RLPTK cũng như các khái niệm cơ bản, chúng tôi sẽ đề cập đến những thuận lợi và khó khăn của gia đình và nhà trường khi thực hiện chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học cho trẻ RLPTK trong thời kỳ Covid-19 ở nước ta; những hình thức phối hợp cần thiết trong giai đoạn này; đánh giá hiệu quả của các cách thức phối hợp đó cũng như mong muốn của phụ huynh và GV để tăng cường hiệu quả phối hợp giữa gia đình và nhà trường khi chuẩn bị chuyển tiếp lên tiểu học cho trẻ RLPTK trong thời kỳ đại dịch Covid-19 bùng phát tại Việt Nam.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Các khái niệm cơ bản

- *RLPTK*: Trong nghiên cứu này, chúng tôi sử dụng khái niệm RLPTK theo Sổ tay chẩn đoán và thống kê các rối loạn tâm thần phiên bản thứ 5 (DSM-5), trong đó: RLPTK được xác định là một dạng rối loạn phát triển thần kinh được đặc trưng bởi 02 suy yếu cốt lõi là sự hạn chế trong tương tác, giao tiếp xã hội và sự xuất hiện của các

hành vi, sở thích hạn hẹp, bất thường và định hình lặp lại. Những suy yếu này gây ra hạn chế trong việc thực hiện các hoạt động chức năng hàng ngày của trẻ và không được giải thích tốt hơn bởi các rối loạn khác (APA, 2013).

- *Chuyển tiếp*: Về mặt hình thức, chuyển tiếp chia thành chuyển tiếp theo chiều dọc và chuyển tiếp theo chiều ngang. Trong đó, chuyển tiếp theo chiều dọc có nghĩa là sự thay đổi từ cấp thấp đến cấp cao (từ mầm non sang tiểu học). Còn chuyển tiếp theo chiều ngang là sự chuyển động từ tình trạng này sang tình trạng khác (từ gia đình đến nhà trường hoặc từ hỗ trợ của cha mẹ sang hỗ trợ của GV). Quá trình chuyển đổi thành công và hiệu quả cần được coi là quá trình chuyển đổi đồng thời cả chiều dọc và chiều ngang (Fontil et al., 2019).

- *Chuyển tiếp từ mầm non sang tiểu học*: Quá trình chuyển từ mầm non lên tiểu học được hiểu là quá trình thay đổi môi trường giáo dục từ cấp thấp lên cấp cao hơn; kéo theo những thay đổi về nhận thức của trẻ mầm non về môi trường học tập mới, về những cá nhân tham gia vào môi trường học tập mới, các cách thức và hình thức học tập mới, và vai trò mới của trẻ trong môi trường học tập giữ vai trò là hoạt động chủ đạo (Viskovic, 2018). Đây là thời kì đòi hỏi sự phát triển nhanh chóng, mặc dù một số trẻ sẽ dễ dàng thích nghi với môi trường giáo dục mới, nhưng đối với những trẻ khác, việc chuyển từ môi trường quen thuộc và an toàn sang môi trường lớp học mới có thể là một nhiệm vụ khó khăn (Brostrom, 2000). Vì lí do này, khuyến khích các thực hành tạo thuận lợi cho việc chuyển đổi sang trường học chính thức bằng cách rèn luyện các kĩ năng cho trẻ và thu hút sự tham gia của tất cả các bên đóng vai trò trong quá trình này.

2.2. Các nghiên cứu về sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ

2.2.1. Những lợi ích khi chuẩn bị chuyển tiếp cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ lên tiểu học

Theo Nuske et al. (2019), trẻ RLPTK có nhiều thách thức cá nhân và tương tác làm gián đoạn quá trình điều chỉnh xã hội và học tập trong môi trường mới; trong đó có 02 vấn đề: (1) Đặc điểm của trẻ (sức khỏe tâm thần, chức năng giác quan, hành vi, và khả năng thích ứng); (2) Sự tương tác của trẻ (tình bạn cùng trang lứa và kĩ năng xã hội; giao tiếp; và thiết lập môi trường cơ học, hậu cần và cấu trúc hàng ngày). Chương trình chuyển tiếp đem lại nhiều lợi ích cho những cá nhân tham gia, trong đó rõ rệt nhất là lợi ích cho trẻ và gia đình trẻ (Viskovic, 2018). Đối với cá nhân trẻ khuyết tật, được đánh giá, xây dựng và tham gia vào chương trình hỗ trợ chuyển tiếp sẽ giúp tăng sự sẵn sàng để tham gia học tập hiệu quả ở cấp cao hơn.

Trong nghiên cứu của mình, Wei et al. (2016) đã chỉ ra rằng, những trẻ RLPTK tham gia chương trình chuyển tiếp có tiến bộ rõ rệt về kĩ năng sống và kĩ năng giao tiếp xã hội; nhờ đó, trẻ trở nên độc lập hơn trong tương tác và chăm sóc bản thân tại môi trường học tập mới. LoCasale-Crouch và cộng sự (2008) lại chỉ ra rằng, nhờ có chương trình chuyển tiếp, các vấn đề tâm lí như: căng thẳng, lo lắng, sợ hãi với môi trường học tập mới ở trẻ đã được gỡ bỏ. Thay vào đó, trẻ có thêm hiểu biết về hoạt động học tập, làm việc theo hướng dẫn và tuân thủ quy tắc hay tầm quan trọng của duy trì tập trung - chú ý khi tham gia cấp học mới. Tổng hợp các lợi ích từ những nghiên cứu nêu trên, có thể thấy trẻ khuyết tật nói chung và trẻ RLPTK nói riêng gặp nhiều thuận lợi hơn khi được tham gia vào chương trình chuyển tiếp trước khi bước vào cấp học cao hơn.

2.2.2. Những khó khăn của gia đình, nhà trường và cách thức phối hợp khi thực hiện chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học cho trẻ khuyết tật, trẻ rối loạn phổ tự kỉ trong thời kì Covid-19

Đại dịch Covid-19 bùng phát và lan rộng gây ra những ảnh hưởng nghiêm trọng về sức khỏe cho nhân loại. Việc phải đóng cửa trường học trong thời gian dài và dừng việc giảng dạy trực tiếp trong cuộc khủng hoảng Covid-19 chắc chắn đã làm giảm cơ hội học tập của HS, đặc biệt là trẻ nhỏ. Trong bối cảnh này, cha mẹ không chỉ tham gia vào hoạt động kinh tế mà còn phải tham gia toàn diện hơn vào nuôi dạy con với mô hình “homeschooling” (giáo dục tại nhà) vì trẻ không đến trường (Fontenelle-Tereshchuk, 2021; Mangiacavacchi et al., 2021). Tình hình này đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc giáo dục trẻ em trên toàn thế giới, trong đó có trẻ khuyết tật. Những trẻ em có nhu cầu đặc biệt như tự kỉ, rối loạn tăng động giảm chú ý, bại não, khuyết tật học tập, chậm phát triển và các khó khăn về hành vi, cảm xúc khác gặp phải những thách thức, bế tắc trong thời kì đại dịch (Cortese et al., 2020).

Cha mẹ gặp khó khăn trong việc hỗ trợ quản lí hành vi, cảm xúc của trẻ. Trẻ không chịu đựng được sự thay đổi và các triệu chứng ngày càng trầm trọng hơn do các hạn chế về môi trường không thân thiện, không thích hợp với thói quen thường ngày của chúng. Nhiều gia đình lúng túng trong việc hỗ trợ trẻ tiếp cận với hình thức trực tuyến, các trẻ cũng gặp khó khăn trong việc làm theo hướng dẫn trực tuyến. Việc truy cập Internet hạn chế cũng có thể cản trở quá trình học tập. Trẻ khuyết tật thường có tốc độ học tập, trí nhớ và khả năng duy trì khác với trẻ không khuyết tật. Do đó, những thay đổi đột ngột đối với quá trình học tập trong thời gian “giãn cách xã hội” đã làm tăng gánh nặng cho trẻ cũng như cha mẹ các em. Những thách thức khác đối với việc kết nối trực tuyến như: truy cập Internet kém, môi

trường gia đình không phù hợp với việc học trực tuyến, HS gặp khó khăn trong việc học tập tự giác và tự định hướng (Zhu & Liu, 2020). Thêm vào đó, trẻ em có nhu cầu đặc biệt rất nhạy cảm với những thay đổi trong thói quen và cần một GV hoặc người thân hỗ trợ để học tập một cách độc lập thông qua công nghệ. Một rào cản quan trọng khác là hầu hết GV vì thiếu kiến thức và kỹ năng về công nghệ thông tin nên cũng gặp khó khăn trong dạy học trực tuyến. Điều này khiến cho trẻ chỉ có thể can thiệp cá nhân chứ khó có thể học đồng đều với cả lớp như trẻ không khuyết tật.

Ngoài ra, với việc đóng cửa các trường học đặc biệt, trung tâm chăm sóc và giáo dục, cha mẹ cũng gặp khó khăn trong việc hỗ trợ trẻ tiếp cận với nguồn tài liệu, tương tác với bạn đồng trang lứa và tiếp cận các cơ hội học tập, phát triển các kỹ năng xã hội và hành vi quan trọng trong thời gian thích hợp có thể dẫn đến thoái lui về hành vi trước đây, kết quả là các triệu chứng của trẻ có thể tái phát (Lee, 2020). Mặc dù trước đại dịch, những trẻ này đã phải đối mặt với những khó khăn ngay cả khi đang học trực tiếp tại các trường đặc biệt, nhưng trong quá trình học chúng đã được xây dựng một lịch trình để tuân thủ hầu hết thời gian trong ngày (Cortese et al., 2020; UNICEF, 2020). Để giải quyết những khó khăn thách thức này, cha mẹ khó có thể tự mình xử lý những vấn đề của trẻ, vì họ thiếu chuyên môn nghiệp vụ và chủ yếu dựa vào trường học và chuyên gia trị liệu trợ giúp (Dalton et al., 2020).

Ở Việt Nam, cũng có các nghiên cứu chuẩn bị cho trẻ mẫu giáo vào lớp Một (Nguyễn Ánh Tuyết, 1998; Đặng Thị Phương Phi, 2008; Trần Y Lan, 2018); có nghiên cứu về biện pháp giáo dục kỹ năng học đường cho trẻ tự kỉ chuẩn bị vào lớp Một (Mai Thị Phương, 2017); một nghiên cứu khác đã đưa ra những khó khăn khi thực hiện chuyển tiếp cho trẻ RLPTK lên tiểu học như: gia đình không tìm được GV chủ nhiệm có thể chấp nhận và hỗ trợ con, không tìm được GV hỗ trợ con ở trường tiểu học, gia đình phải tích cực trong việc xây dựng các mối quan hệ với hiệu trưởng, với GV mà sẽ dạy con trong năm học tới, phụ huynh còn chưa rõ các điều kiện con được nhập học, chưa rõ các tiêu chuẩn đủ để tham gia tiểu học hòa nhập, nhiều gia đình muốn con học trường tư thục nhưng kinh phí cao, các chương trình chuẩn bị cho trẻ RLPTK vào tiểu học đang được thực hiện ở các cơ sở giáo dục khác nhau thì khác nhau, chưa có chuẩn chung cho chương trình này (Mai Thị Phương và cộng sự, 2021).

Các nghiên cứu trước đây đã chỉ ra rằng: giai đoạn chuyển tiếp rất quan trọng và mang lại nhiều lợi ích cho trẻ RLPTK; bên cạnh đó, có rất nhiều khó khăn khi hỗ trợ cho các trẻ này trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19 bùng phát ở khắp nơi trên toàn thế giới. Ở Việt Nam chưa có nhiều nghiên cứu về ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 đối với giáo dục trẻ khuyết tật nói chung, trẻ RLPTK nói riêng, đặc biệt là vấn đề phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong bối cảnh khó khăn này.

2.3. Phương pháp và tổ chức nghiên cứu

- *Phương pháp nghiên cứu*: Nghiên cứu này được thực hiện trong thời gian đại dịch Covid-19 đang bùng phát mạnh mẽ ở nhiều tỉnh thành của Việt Nam, là một hoạt động trong nghiên cứu thuộc đề tài cấp Bộ (mã số B2021-VKG-03); vì vậy, chúng tôi sử dụng nghiên cứu định tính thông qua phương pháp phỏng vấn sâu CBQL, GV và phụ huynh trẻ.

- *Địa bàn, thời gian và khách thể nghiên cứu*: Chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn sâu 05 CBQL, GV (1 nam và 4 nữ, kinh nghiệm làm việc từ 5-14 năm, đều có chuyên môn về Giáo dục đặc biệt) và 05 phụ huynh trẻ RLPTK đang học tại các cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập tại TP. Hà Nội, TP. Đà Nẵng, TP. Hải Phòng và huyện Lạng Giang (Bắc Giang). Thời gian khảo sát: tháng 12/2021.

2.4. Kết quả nghiên cứu cụ thể

2.4.1. *Những thuận lợi và khó khăn của gia đình và nhà trường khi thực hiện chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ trong thời kỳ Covid-19*

Khi đại dịch Covid-19 bùng phát ở Việt Nam, việc thực hiện giáo dục chuẩn bị cho trẻ RLPTK trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học gặp rất nhiều khó khăn, như:

- Tất cả các ý kiến của GV đều cho rằng: việc dạy trực tuyến chỉ có thể dạy cá nhân, không dạy theo hình thức nhóm lớp trực tiếp ở trường như trước nên không hướng dẫn, rèn luyện được các kỹ năng (tuân thủ nội quy lớp học, tự phục vụ ở trường, tương tác với GV và bạn bè...).

- Nghi dịch Covid-19 dài nên HS quên nhiều kiến thức (hỗ trợ online không hiệu quả được bằng hỗ trợ trực tiếp) và có nơi không dạy online, chỉ gọi điện hỏi thăm tình hình học tập của trẻ hoặc gọi điện hướng dẫn phụ huynh nên rất khó để phụ huynh hiểu hết được nội dung. Về việc tập huấn, hướng dẫn phụ huynh, một CBQL chia sẻ: “*Khó khăn trong việc diễn đạt cho họ hiểu, chỉ trao đổi qua lời nói, không thực hành hướng dẫn được như tập huấn trực tiếp*”.

- Đa số các ý kiến đều cho rằng việc dạy online khiến GV và PH khó kiểm soát hành vi của trẻ vì hầu hết trẻ RLPTK đều gặp vấn đề về giảm tập trung và có các vấn đề về hành vi: “*Học online nên trẻ có thể bắt nạt cả ba mẹ, không tập trung chú ý vì có hành vi mà ba mẹ không quản lý được. Thời gian học ít (2 buổi/tuần), khi yêu cầu làm*

bài tập thì không làm do ba mẹ bận đi làm, hoặc khi hướng dẫn thì con không nghe” (GV A chia sẻ). Còn phụ huynh A cho rằng: “*Chị dạy con ở nhà con không nghe, cứ nhìn lung tung lên trời, yêu cầu viết thì con chỉ viết được một, hai chữ là chạy ra khỏi ghế, mẹ cứ phải kè kè ở bên. Nếu chị đi ra phơi quần áo thì con cũng đi theo mà con làm việc này thì rất tốt*”.

- Tình hình dạy và học online cũng có nhiều bất cập khác, như: Máy cấu hình thấp, đường truyền kém thì bài giảng không được liền mạch; Sự cố máy móc liên tục xảy ra, kỹ năng xử lý các tình huống, sự cố mạng, công nghệ thông tin hạn chế.

- Khiến bố mẹ mệt mỏi vì cần dành thời gian cho con quá nhiều trong khi vẫn phải lo kinh tế gia đình. Phụ huynh B chia sẻ: “*Trẻ khó khăn khi tự học, bố mẹ không có thời gian ở bên con cả ngày vì còn lo làm kinh tế. Bố mẹ mệt mỏi vì con hay đòi xem tivi, điện thoại, xem những chương trình trẻ thích như hoạt hình, siêu nhân...*”.

- Có 3 trong 4 trường/Trung tâm tư thực được phỏng vấn chia sẻ: nguồn GV không được duy trì, GV nghỉ việc đi làm việc khác do không trả được lương đầy đủ vì nghỉ dịch, họ vẫn phải trả tiền thuê trường/Trung tâm, HS không đi học nên không thu được học phí.

Bên cạnh đó vẫn có một số thuận lợi, như:

- HS được an toàn trong mùa dịch: “*Con nghỉ học ở nhà giúp giảm bớt việc lây lan dịch bệnh, an toàn hơn khi ở nhà; con được miễn phí học phí và vẫn được hỗ trợ 2 buổi/tuần, mỗi buổi 45 phút*” (Phụ huynh C chia sẻ).

- Phụ huynh có thời gian cho con hơn: “*Do bố mẹ cũng được ở nhà thời đại dịch, vì vậy, bố mẹ cũng hiểu con hơn và điều chỉnh cách dạy con*”. Có 3 GV cũng đồng quan điểm: “*Thuận lợi rõ ràng nhất là khi các con học trực tuyến thì phụ huynh giữ vai trò quan trọng trong việc hướng dẫn con học ở nhà, phụ huynh quan tâm đến con hơn, phụ huynh tích cực học tập các phương pháp và nội dung dạy học cho con*”.

- Khai thác được các lợi thế của công nghệ thông tin: Một GV trường công lập chia sẻ: “*Em khai thác được các lợi thế của công nghệ thông tin, các phần mềm dạy học trực tuyến nên trẻ rất hứng thú học khi học online. Bên cạnh đó, GV có thêm kỹ năng xây dựng bài giảng điện tử, thiết kế bài giảng và giảng bài online. Những hoạt động chưa từng làm trước đây*”.

- Có nhiều thời gian để tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn cho GV. Thời gian nghỉ dịch cũng là thời gian để nhà trường tập huấn nâng cao chuyên môn cho GV hoặc GV có thời gian tự nâng cao năng lực bản thân bằng cách tham gia các khóa học online: “*Trường mình có thời gian tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho GV bằng cách là quản lý trung tâm hoặc GV có chuyên môn tốt sẽ hướng dẫn lại cho GV*”, “*Em có tham gia một số khóa học về sàng lọc, đánh giá trẻ RLPTK, các kỹ thuật dạy học đặc thù cho trẻ ở Hà Nội. Ngoài ra, em cũng rất thích học tiếng Anh nên em cũng tham gia cả khóa học tiếng Anh online miễn phí trên mạng nữa*” (GV ở Bắc Giang, Hải Phòng chia sẻ).

2.4.2. Những hình thức phối hợp giữa gia đình và nhà trường khi thực hiện chuyển tiếp cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ từ mầm non lên tiểu học trong thời kỳ dịch Covid-19

Do tình hình dịch Covid-19 rất phức tạp, khả năng lây nhiễm cao nên các sở GD-ĐT đều yêu cầu không dạy học tập trung, vì vậy, các trường/trung tâm có các hình thức hỗ trợ HS học trực tiếp cá nhân theo giờ và số lượng cũng hạn chế (không còn hình thức lớp nhóm và bán trú) và thêm hình thức học online (GV hướng dẫn HS có phụ huynh kèm cặp bên cạnh). “*Mặc dù dịch bệnh nhưng nhiều gia đình vẫn có nhu cầu cho con học cá nhân thì Trung tâm mình vẫn sắp xếp dạy học cá nhân 1 cô - 1 trò theo giờ, duy trì 3 hoặc 5 buổi/tuần*” (một CBQL Trung tâm tư thực chia sẻ). Còn ở Trung tâm công lập thì HS học hoàn toàn được hỗ trợ online qua nền tảng Zoom hoặc Google meet. Một GV chia sẻ: “*Trung tâm em chỉ hỗ trợ học online có phụ huynh kèm HS khi học, HS được học miễn phí với thời lượng hỗ trợ là 2 buổi/tuần, mỗi buổi khoảng 40-45 phút*”.

“*Như con nhà em thì thường xuyên được các cô hỗ trợ hướng dẫn bằng cách gọi, nhắn tin điện thoại, Zalo, rồi các cô giao bài tập, bố mẹ hỗ trợ con rồi gửi lại bài tập cho cô qua Zalo*”; “*Em gửi video dạy con tại nhà cho GV xem và góp ý cách dạy, rồi phản ánh tình trạng ở nhà của con cho GV biết để cô gợi ý cách giải quyết. Em cũng thường nhắn tin qua Zalo, Facebook để trao đổi với cô giáo*” (các phụ huynh chia sẻ).

Tuy nhiên, có 2 GV chia sẻ: khi giao bài cho HS nhưng thường xuyên có một số phụ huynh không thấy gửi lại phiếu bài tập hoặc video đã tương tác với con: “*Em cũng gặp phải một số phụ huynh chưa quan tâm nhiều đến con, họ lấy lý do phải đi làm, hoặc con không chịu làm bài tập, họ không yêu cầu con làm được*”; “*Vì dịch nên các trường mầm non công lập không được mở cửa nên bọn em cũng không liên hệ để cùng phối hợp hỗ trợ trẻ thêm, chủ yếu là hỗ trợ ở Trung tâm và hướng dẫn phụ huynh dạy con ở nhà*”...

2.4.3. Đánh giá hiệu quả của các cách thức phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong thời kỳ Covid-19

Hầu hết các ý kiến của cả GV và PH đều cho rằng: hình thức học online không hiệu quả bằng học trực tiếp và học online chỉ có thể học cá nhân nên HS không được học nhóm, không được học trên lớp học nên hiệu quả không cao. Một GV chia sẻ: “*Khi học online chỉ hỗ trợ được các kỹ năng học tập, không giáo dục được các kỹ năng xã hội*”; một phụ huynh chia sẻ: “*Trong tình hình hiện tại thì hình thức duy nhất để kết nối là trực tuyến, tính hiệu quả không cao, chỉ mang tính chất duy trì trình trạng học tập của trẻ, trẻ không bị lãng quên bài vở, trẻ không quên cô*”.

“*Không hiệu quả bằng dạy trực tiếp vì dạy trực tiếp thì quản lý HS được tốt hơn, dạy online thì GV chỉ nói thì HS không nghe, không kiểm soát được HS, hay vất chân lên ghế, cứ theo mẹ, mẹ bắt buộc phải ngồi bên khi hướng dẫn; rồi nhiều khi mẹ bận công việc nên bị sao những việc học của con*” (một phụ huynh chia sẻ). Các GV cũng có ý kiến tương đồng với ý kiến này, đó là khó kiểm soát được HS, phụ huynh, dạy học online hiệu quả thấp: “*Nhiều khi phụ huynh cứ trả lời giúp con, chưa cho con có thời gian suy nghĩ do tính nóng vội. Giao bài tập cho con nhưng nhiều khi không thấy phụ huynh gửi lại mặc dù có nhắc phụ huynh nộp bài giúp con. Gửi tài liệu hướng dẫn phụ huynh nhưng họ không đọc*” (một GV chia sẻ).

2.4.4. Những mong muốn của phụ huynh và giáo viên để tăng cường hiệu quả phối hợp giữa gia đình và nhà trường

Hầu hết các ý kiến đều mong đại dịch Covid-19 được kiểm soát để các HS được đến trường và mong nhà trường có nhiều hỗ trợ cho gia đình và HS: “*Mong cho nhanh hết dịch để các con được quay trở lại trường học trực tiếp...*”; “*Gia đình mong muốn nhà trường và các cô tích cực hỗ trợ con và gia đình để con ngày càng tiến bộ*”.

Trong khi đó, GV thì mong muốn phụ huynh sẽ hợp tác hơn, hỗ trợ con nhiều hơn: “*Mình mong muốn phụ huynh có nhiều thời gian dành cho con nhiều hơn hàng ngày; đồng hành với GV trong việc lên kế hoạch cho con, họ chưa có nhiều ý kiến vào kế hoạch giáo dục con, chủ yếu là đồng tình với kế hoạch mà mình đưa ra*”. Một GV khác thì mong là: “*Phụ huynh cần có cam kết thực hiện đúng giờ giấc, kế hoạch thực hiện hỗ trợ con tại nhà*”. CBQL Trung tâm thì mong muốn: “*Kỹ năng giao tiếp của GV với phụ huynh cần nâng cao hơn để truyền đạt kiến thức hiệu quả hơn*”...

Kết quả nghiên cứu cho thấy, có những điểm tương đồng với các nghiên cứu trên thế giới ở những khó khăn khi thực hiện giáo dục chuẩn bị cho trẻ RLPTK chuyên tiếp từ MN lên tiểu học trong thời kỳ đại dịch Covid-19, như: - HS phải chuyển sang hình thức học trực tuyến, cha mẹ vẫn phải đi làm để mưu sinh, đồng thời hỗ trợ con học tại gia đình; - Cha mẹ gặp khó khăn trong việc hỗ trợ quản lý hành vi, cảm xúc của trẻ; - Việc truy cập mạng Internet cũng gặp nhiều vấn đề (rớt mạng, mạng kém hoặc môi trường gia đình không phù hợp với việc học trực tuyến như không đầy đủ thiết bị hoặc HS không hợp tác với cha mẹ hoặc cha mẹ nóng vội đưa ra câu trả lời cho trẻ); - Hầu hết GV còn thiếu kiến thức và kỹ năng về công nghệ thông tin nên cũng gặp khó khăn trong việc giảng dạy trực tuyến để đảm bảo sự tham gia của lớp học.

Ngoài những điểm tương đồng trên, nghiên cứu cũng có những điểm khác chỉ ra khó khăn và thuận lợi đối với gia đình và nhà trường trong thời kỳ đại dịch Covid-19, gồm: - Khiến bố mẹ mệt mỏi vì cần dành thời gian cho con quá nhiều trong khi vẫn phải lo kinh tế gia đình; - Nguồn GV không ổn định, nghỉ việc đi làm việc khác vì thời gian nghỉ dịch quá dài. Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng chỉ ra một số thuận lợi: - Có nhiều thời gian để tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn và GV cũng tự nâng cao năng lực bản thân qua việc tham gia các khóa học online từ xa; - Một số GV đã khai thác được các lợi thế của công nghệ thông tin, sử dụng các phần mềm dạy học nên HS hứng thú học tập. Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng chỉ ra rằng: sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình còn lỏng lẻo, chưa hiệu quả do phụ huynh còn bận làm ăn mưu sinh, không thể lúc nào cũng hỗ trợ con; một số GV và phụ huynh chưa có kỹ năng sử dụng máy tính, xử lý các vấn đề xảy ra khi có sự cố máy móc hoặc do mạng Internet kém. Các hình thức phối hợp giữa nhà trường và gia đình gồm có: cung cấp tài liệu hướng dẫn, hướng dẫn trực tuyến cho HS và phụ huynh qua gọi điện, nhắn tin Facebook, Zalo; gửi kế hoạch giáo dục cá nhân và bài tập để phụ huynh hỗ trợ con ở nhà; số liên lạc hàng ngày...

3. Kết luận

Từ kết quả của nghiên cứu này, chúng tôi thấy rằng: bên cạnh nhiều khó khăn thì cũng có một số điểm tích cực, mặc dù dịch bệnh bùng phát nghiêm trọng nhiều tháng liền. Nếu GV và phụ huynh biết khai thác các lợi thế của máy móc hiện đại, của hệ thống dữ liệu trên mạng, xây dựng được các video ngắn hỗ trợ cho GV và phụ huynh trong việc dạy kiến thức và kỹ năng cho trẻ thì sẽ đạt hiệu quả. Tuy nhiên, chuẩn bị chuyển tiếp cho trẻ vào tiểu học có đặc trưng riêng là trẻ cần môi trường nhóm lớp để rèn luyện các kỹ năng tự phục vụ ở trường, kỹ năng tuân thủ nội quy, kỹ năng tương tác với GV và bạn bè... thì cần có những nghiên cứu về mô hình/phần mềm thực tế ảo để giúp trẻ trải nghiệm trong môi trường đó. Nhà trường cũng cần có những buổi tập huấn chung cho toàn thể phụ huynh để hướng dẫn họ kiến thức và kỹ năng hỗ trợ con tại gia đình...

Tài liệu tham khảo

- American Psychiatric Association (APA, 2013). *Desk Reference to the Diagnostic Criteria from DSM-5*. American Psychiatric Publishing.
- Beamish, W., Bryer, F., & Klieve, H. (2014). *Transitioning children with autism to Australian schools: Social validation of important teacher practices*. *International Journal of Special Education*, 29(1), 130-142.
- Brostrom, S. (2000). *Communication and continuity in the transition from kindergarten to school in Denmark*. Paper presented at the EECERA 10th European Conference on Quality in Early childhood Education, University of London.
- Cortese, S., Asherson, P., Sonuga-Barke, E., Banaschewski, T., Brandeis, D., Buitelaar, J.,.... & Simonoff, E. (2020). *ADHD management during the COVID-19 pandemic: guidance from the European ADHD Guidelines Group*. *The Lancet Child & Adolescent Health*, 4(6), 412-414.
- Đặng Thị Phương Phi (2008). *Chuẩn bị về mặt xã hội cho trẻ mẫu giáo lớn sẵn sàng đi học lớp 1 ở Đồng bằng sông Cửu Long*. Luận án tiến sĩ Giáo dục học, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- Fabian, H., Dunlop, A. W. (2002). *Transitions in the early years: Debating continuity and progression for children in early education*. London: Routledge Falmer.
- Fontenelle - Tereshchuk, D. (2021). *"Homeschooling" and the COVID-19 crisis: The insights of parents on curriculum and remote learning*. *Interchange*, 1-25.
- Fontil, L., Sladeczek, I. E., Gittens, J., Kubishyn, N., Habib, K. (2019). *From early intervention to elementary school: A survey of transition support practices for children with autism spectrum disorders*. *Research in developmental disabilities*, 88, 30-41.
- Lee, J. (2020). *Mental health effects of school closures during COVID-19*. *The Lancet Child & Adolescent Health*, 4(6), 421.
- LoCasale-Crouch, J., Mashburn, A. J., Downer, J. T., Pianta, R. C. (2008). Pre-kindergarten teachers' use of transition practices and children's adjustment to kindergarten. *Early Childhood Research Quarterly*, 23(1), 124-139.
- Mai Thị Phương (2017). *Giáo dục kỹ năng học đường cho trẻ tự kỉ chuẩn bị vào lớp 1*. Luận án tiến sĩ Giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- Mai Thị Phương, Lê Thị Tâm, Trần Thu Giang, Trần Văn Công (2021). Đặc điểm giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học ở trẻ rối loạn phổ tự kỉ tại Hà Nội: Góc nhìn của giáo viên và phụ huynh. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, số đặc biệt tháng 11, 143-152.
- Mangiavacchi, L., Piccoli, L., Pieroni, L. (2021). *Fathers matter: Intra-household responsibilities and children's wellbeing during the COVID-19 lockdown in Italy*. *Economics & Human Biology*.
- Marsh, A., Spagnol, V., Grove, R., Eapen, V. (2017). Transition to school for children with autism spectrum disorder: A systematic review. *World Journal of Psychiatry*, 7(3), 184.
- Nuske, H. J., McGhee Hassrick, E., Bronstein, B., Hauptman, L., Aponte, C., Levato, L., Stahmer, A., Mandell, D. S., Mundy, P., Kasari, C., Smith, T. (2019). Broken bridges - New school transitions for students with autism spectrum disorder: A systematic review on difficulties and strategies for success. *Autism*, 23(2), 306-325.
- Nguyễn Ánh Tuyết (1998). *Chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi vào trường phổ thông*. NXB Giáo dục.
- Sparapani, N., Morgan, L., Reinhardt, V. P., Schatschneider, C., Wetherby, A. M. (2016). Evaluation of classroom active engagement in elementary students with autism spectrum disorder. *Journal of Autism and Developmental Disorders*, 46(3), 782-796.
- Trần Y Lan (2018). Chuẩn bị cho trẻ mẫu giáo vào lớp 1. *Tạp chí Giáo dục*, số đặc biệt kì 2 tháng 5, 138-143.
- UNICEF (2020). *Children with autism and COVID-19*. <https://www.unicef.org/serbia/en/children-autism-and-covid-19>
- Viskovic, I. (2018). Transition processes from kindergarten to primary school. *Croatian Journal of Education*, 20(3), 51-75.
- Wei, X., Wagner, M., Hudson, L., Yu, J. W., Javitz, H. (2016). The effect of transition planning participation and goal-setting on college enrollment among youth with autism spectrum disorders. *Remedial and Special Education*, 37(1), 3-14.
- Zhu, X., Liu, J. (2020). Education in and after Covid-19: Immediate responses and long-term visions. *Postdigital Science and Education*, 2(3), 695-699.